

Số: /TTr - DMC

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng
thù lao đối với HĐQT, TGD, BKS**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Tổng công ty Dung dịch khoan
và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP

Trân trọng kính trình Đại hội:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP;

HĐQT Tổng công ty xin báo cáo ĐHCĐ về việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với thành viên HĐQT, TGD và BKS năm 2017 và kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chế độ tiền lương và mức thù lao HĐQT, TGD, BKS năm 2018 như sau:

I. Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi, thù lao năm 2017:

Năm 2017, Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Tổng Công ty được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động thương Binh và xã hội và phù hợp với quy định tại Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các Công ty Cổ phần có vốn góp của Tập đoàn được ban hành theo Quyết định số 829/QĐ-DKVN ngày 28/4/2017 của Tập đoàn DKVN.

Chi tiết thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thu nhập năm 2017 theo *Phụ lục đính kèm*.

II. Chế độ tiền lương, tiền thưởng, thu nhập năm 2018

1. Chế độ tiền lương, tiền thưởng, thu nhập:

Năm 2018 chế độ tiền lương, tiền thưởng, thu nhập đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát tiếp tục được Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ LĐTB & XH và phù hợp với các quy định/quy chế về Tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với Người đại diện do Tập đoàn DKVN và Tổng công ty DMC ban hành.

Chi tiết kế hoạch tiền lương, tiền thưởng năm 2018 theo *Phụ lục đính kèm*.

2. Chế độ thù lao kiêm nhiệm (nếu có)

Tổng công ty tiếp tục thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát với các mức cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách
(trừ thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc) : 3 000 000 đ/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1 500 000 đ/tháng.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu VT, HĐQT, TCNL.



Lê Mạnh Hùng

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HPDK

BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Kèm theo Tờ trình số /TTr-DMC ngày tháng năm 2018 của Hội đồng quản trị DMC

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương (lương hàng tháng và lương bổ sung)			Tiền thưởng			Phúc lợi	Chi khác (ăn ca, phụ cấp, thù lao, trang phục)	Tổng cộng	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/K	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/K				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=5/4	(7)	(8)	(9)=8/7	(10)	(11)	(12)=5+8+10+11	(13)
1	Nguyễn Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	509 733 000	353 500 543	69%	63 716 625	27 287 316	43%	40 938 000	12 820 000	434 545 859	Nghỉ hưu từ tháng 10
2	Lê Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm								18 000 000	18 000 000	Thù lao kiêm nhiệm HĐQT từ 1/7
3	Tôn Anh Thi	Tổng giám đốc	509 733 000	443 484 725	87%	63 716 625	26 942 454	42%	76 997 000	15 660 000	563 084 179	
4	Hà Duy Tân	UV CT HĐQT	459 513 000	399 109 315	87%	57 439 125	22 751 190	40%	69 245 000	12 860 000	503 965 505	
5	Đỗ Xuân Vịnh	UV CT HĐQT	459 513 000	372 907 043	81%	57 439 125	22 751 190	40%	66 245 000	26 647 092	488 550 325	Nghỉ hưu từ tháng 12
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV CT HĐQT	437 541 750	394 348 723	90%	54 692 719	20 299 671	37%	66 465 500	12 920 000	494 033 894	
7	Phạm Minh Đức	Trưởng Ban KS	459 513 000	399 153 838	87%	57 439 125	21 887 271	38%	68 265 500	16 980 000	506 286 609	
8	Nguyễn Thị Minh Hằng	Thành viên BKS	249 844 500	218 194 087	87%	31 230 563	13 256 460	42%	45 955 000	12 920 000	290 325 547	
9	Nguyễn Thị Trâm	Thành viên BKS	226 617 750	201 911 678	89%	28 327 219	13 334 076	47%	45 330 500	12 920 000	273 496 254	
	Tổng cộng		3 312 009 000	2 782 609 953	84%	414 001 126	168 509 628	41%	479 441 500	141 727 092	3 572 288 173	

Ghi chú:

Cột (4) và Cột (7): kế hoạch tiền lương, tiền thưởng được lập theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của bộ LĐTB & XH

Cột (10): Chế độ phúc lợi được thực hiện theo Quy chế, quy định của Tổng công ty

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG NĂM 2018
ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

Kèm theo Tờ trình số /TTr-DMC ngày tháng năm 2018 của Hội đồng quản trị DMC

ST T	Họ và tên	Chức danh	Hệ số lương	Tiền lương 1 tháng	Tiền lương 1 năm theo HĐLĐ	Tiền lương 1 năm theo mức BQ tối đa	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x3,75tr đ	(6)=(5)x12	(7)=(5) x 1,3665 x 12 tháng	(8)=(5) x 1,3665 x 1,5 tháng	(9)=(7)+(8)	(10)
1	Lê Mạnh Hùng	CT HĐQT kiêm nhiệm hưởng thù lao 3000 000 đồng/tháng						12,000,000	Thù lao 4 tháng
2	Trương Đại Nghĩa	CT HĐQT	7.73	28 987 500	260 887 500	356,522,553	59,420,425	415,942,978	Bầu giữ chức từ tháng 4/2018
3	Tôn Anh Thi	UV HĐQT kiêm TGD	8.12	30 450 000	365 400 000	499,346,809	62,418,351	561,765,160	
4	Hà Duy Tân	UV chuyên trách HĐQT	7.32	27 450 000	329 400 000	450,150,079	56,268,760	506,418,839	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	UV chuyên trách HĐQT	7.32	27 450 000	329 400 000	450,150,079	56,268,760	506,418,839	
6		UV chuyên trách HĐQT	6.97	26 137 500	235 237 500	321,469,882	53,578,314	375,048,196	Bầu giữ chức từ tháng 4/2018
7	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	7.32	27 450 000	329 400 000	450,150,079	56,268,760	506,418,839	
8	Nguyễn Thị Minh Hằng	KSV chuyên trách	3.98	14 925 000	179 100 000	244,753,732	30,594,216	275,347,948	
9	Nguyễn Thị Trâm	KSV chuyên trách	3.79	14 212 500	170 550 000	233,069,508	29,133,689	262,203,197	
	Tổng cộng : (1+2)			197 062 500	2199 375 000	3005 612 722	403 951 275	3421 563 997	

Cột (7) và (8) sẽ được điều chỉnh phù hợp theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của DMC.